

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Hà Hữu Đức lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 186/2019/HS-ST

Ngày: 06 - 11 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hà Hồng Thu.

Ông Nguyễn Đức Hồi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 180/2019/TLST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 187/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Hà Hữu Đ, sinh ngày 15 tháng 5 năm 1996 tại Lạng Sơn.

Nơi cư trú: Số *, ngách **, ngõ 126, đường T1, phường T2, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 6/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Viết M và bà Ngọc Thị H (đã chết); vợ; con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 10/5/2017 Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 15 tháng (đã chấp hành xong ngày 18/8/2018); Nhân thân: Ngày 19/6/2013 Công an thành phố Lạng Sơn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, phạt tiền 750.000 đồng (tiền sự đã được xóa); bị bắt tạm giữ từ ngày 19/6/2019, chuyển tạm giam ngày 22/6/2019 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đến nay. Có mặt.

2. Hà Thu T, sinh ngày 09 tháng 6 năm 1995 tại Lạng Sơn.

Nơi cư trú: Số *, ngách **, ngõ 126, đường T1, phường T2, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Tày; giới

tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn H và bà Phan Thị M1; chồng, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 19/6/2019, chuyển tạm giam ngày 22/6/2019 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đến nay. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Hà Hữu Đ: Ông Trần Xuân Tr - Luật sư, cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Vi Văn P; vắng mặt.

+ Anh Hoàng Trung T3; vắng mặt.

+ Anh Lý Hoàng T4; vắng mặt.

+ Anh Hoàng Văn L1; vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Phương L2; vắng mặt.

+ Chị Phạm Thùy L3; vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Ông Vy Văn N1; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 20 phút ngày 19/6/2019 tại đường T1, phường T2, tổ công tác Công an thành phố Lạng Sơn phát hiện Vi Văn P đang điều khiển chiếc xe mô tô BKS: 12P1-178.70 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, tiến hành kiểm tra, thu giữ của Vi Văn P một túi nilon màu trắng và 01 viên nén màu hồng là ma túy tổng hợp, Vi Văn P khai vừa mua của Hà Thu T tại số nhà 30B/2, ngõ 126, đường T1, phường T2, thành phố L. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hà Thu T phát hiện thu giữ trong phòng ngủ của Hà Thu T: 01 túi nilon bên trong chứa 13 viên nén màu hồng, 01 túi nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, 01 bộ bình thủy tinh có gắn vòi hút nhựa; 01 cuộn giấy bạc; 01 hộp nhựa hình vuông, vỏ màu đen, mặt trên hộp in chữ Zorro bên trong có 02 túi nilon; thu trong túi quần phía trước bên phải của quần sooc treo trên móc bằng kim loại trên tường bên trái cửa ra vào phòng ngủ của Hà Thu T 970.000 đồng, thu trên đầu giường phòng ngủ bên phải cửa ra vào 970.000 đồng. Thu giữ trên người Hà Thu T 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu hồng, 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu xanh đen. Trên cơ sở lời khai của Hà Thu T, cơ quan điều tra đã tiến hành giữ người khẩn cấp đối với Hà Hữu Đ. Quá trình điều tra xác định Hà Hữu Đ và Hà Thu T sống chung như vợ chồng tại nhà Hà Hữu Đ, số ma túy thu giữ là do Hà Hữu Đ và Hà Thu T mua với Nguyễn Phương L2 vào ngày 17/6/2019 về để sử dụng và bán kiếm lời nhưng chưa bán hết thì bị bắt và thu giữ.

Tại Bản kết luận giám định số 244 ngày 23/6/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận: Chất tinh thể màu trắng và 01 viên nén

màu hồng (thu của Vi Văn P) gửi giám định đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,098 gam (đã trừ bì).

Bản kết luận giám định số 245 ngày 24/6/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận: 13 viên nén màu hồng và chất tinh thể (thu tại phòng ngủ của Hà Thu T, Hà Hữu Đ) gửi giám định đều là chất ma túy Methamphetamine có tổng khối lượng 2,351 gam (đã trừ bì).

Tại cáo trạng số 180/CT-VKS ngày 09 tháng 10 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Hà Hữu Đ, Hà Thu T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Hà Hữu Đ khai nhận: Hà Hữu Đ, Hà Thu T sống chung với nhau như vợ chồng từ tháng 3/2019, do không có việc làm nên từ tháng 3/2019 Hà Hữu Đ rủ Hà Thu T góp tiền mua ma túy về cùng sử dụng và bán để kiếm lời. Hà Hữu Đ và Hà Thu T nhiều lần đến mua với Nguyễn Phương L2, sinh năm 1988, trú tại số 08, ngõ 197, đường Chu Văn An, phường Vĩnh Trại về sử dụng và bán tại nhà, thống nhất khi có người hỏi mua, ai ở nhà thì người đẩy bán, số tiền có được tiếp tục mua ma túy về để sử dụng, bán và chi tiêu sinh hoạt hàng ngày. Chiều ngày 17/6/2019, Hà Hữu Đ gọi điện hỏi mua ma túy, sau đó cùng Hà Thu T đến nhà Nguyễn Phương L2 mua 50 viên ma túy ngựa và 05 gam ma túy đá. Buổi tối cùng ngày Hà Thu T mang 4.000.000 đồng qua trả Hoàng Phương Liên. Khoảng 23 giờ ngày 18/6/2019 Hoàng Phương Liên qua nhà Hà Hữu Đ lấy 9.000.000 đồng tiền nợ ma túy ngày 17/6/2019 và tiền nợ cũ. Sau khi mua được ma túy Hà Hữu Đ và Hà Thu T cùng nhau sử dụng; ngày 18/6/2019 Hà Hữu Đ bán ma túy cho Hoàng Trung T3 200.000 đồng; bán cho Lý Hoàng T4 200.000 đồng; Bán cho Phạm Thùy L3 200.000 đồng; bán cho Hoàng Văn L1 600.000 đồng; ngày 19/6/2019 tiếp tục bán ma túy cho Phạm Thùy L3 200.000 đồng, bán cho Hoàng Văn L1 400.000 đồng, bán cho Nhã 200.000 đồng và bán cho một số đối tượng nghiện khác không nhớ cụ thể.

Hà Thu T khai có quan hệ tình cảm và chung sống như vợ chồng với Hà Hữu Đ. Hà Thu T nghiện ma túy từ năm 2017, tháng 3/2019 Hà Hữu Đ rủ Hà Thu T cùng mua ma túy về bán và sử dụng, ngày 17/6/2019 Hà Thu T và Hà Hữu Đ đi mua ma túy với Hoàng Phương Liên. Ngày 18/6/2019 Hà Thu T được bán ma túy cho Phạm Thùy L3 02 lần mỗi lần 200.000 đồng; bán cho nam thanh niên tên Khôi không rõ họ, địa chỉ 02 viên ma túy ngựa và một ít ma túy đá giá 400.000 đồng; ngày 19/6/2019 bán cho người phụ nữ tên Trang (bạn Linh) 01 viên ma túy ngựa và 01 ít ma túy đá giá 200.000 đồng và bán cho Vi Văn P 300.000đ ma túy đá, ngựa thì bị công an bắt giữ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên nội dung quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Hà Hữu Đ, Hà Thu T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 17; Điều 38; Điều 58, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Hà Hữu Đ từ 08 đến 09 năm tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Hà Thu T từ 07 đến 08 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền vì các bị cáo không có nghề nghiệp và không có tài sản riêng.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, 01 bộ bình bằng thủy tinh gắn vòi hút nhựa, 01 cuộn giấy bạc, 01 hộp nhựa hình vuông màu đen, 02 túi nilon vì đây là vật Nhà nước cấm lưu hành và vật không có giá trị sử dụng. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 300.000 đồng của Hà Thu T, truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.200.000 đồng của Hà Hữu Đ do thu lời bất chính. Tịch thu hóa giá sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh đen là phương tiện bị cáo Hà Hữu Đ dùng vào việc phạm tội. Trả lại cho Hà Thu T 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu hồng và số tiền 1.640.000 đồng vì không liên quan đến hành vi phạm tội. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Xác nhận cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô BKS 12P1-178.70 cho chủ sở hữu hợp pháp.

Người bào chữa trình bày luận cứ bảo vệ cho bị cáo Hà Hữu Đ: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo Hà Hữu Đ về tội mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người đúng tội. Bị cáo Hà Hữu Đ đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, gia đình có hoàn cảnh khó khăn thuộc hộ nghèo, mẹ bị cáo chết sớm, có ông nội được tặng thưởng huân chương kháng chiến, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án từ 07 đến 08 năm tù.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận tại phiên tòa. Trong lời nói sau cùng, bị cáo Hà Hữu Đ, Hà Thu T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của các bị cáo Hà Hữu Đ, Hà Thu T tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản sự việc, biên bản khám xét, vật chứng thu giữ và những chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ căn cứ để xác định: Từ tháng 3/2019 Hà Hữu Đ và Hà Thu T góp tiền mua ma túy về sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Ngày 18/6/2019, Hà Hữu Đ bán cho Hoàng Trung T3 200.000 đồng ma túy, bán cho Hoàng Văn L1 600.000 đồng ma túy; ngày 19/6/2019 Hà Hữu Đ bán cho Hoàng Văn L1 400.000 đồng ma túy; Hà Thu T bán cho Vi Văn P 300.000 đồng ma túy Methamphetamine có tổng khối lượng 0,098 gam; khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hà Thu T và Hà Hữu Đ thu giữ 13 viên nén màu hồng và chất tinh thể màu trắng đều là chất ma túy Methamphetamine có tổng khối lượng 2,351 gam. Ngoài ra, các bị cáo còn khai nhận được bán ma túy cho một số đối tượng nghiện khác nhưng không biết họ tên và địa chỉ cụ thể. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" với tình tiết định khung nhiều lần là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo nhận thức rõ ma túy

là chất gây nghiện, có tác hại nghiêm trọng đến sức khỏe, tiêu tốn về kinh tế; ma túy còn là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, hành vi của các bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm trước pháp luật.

[3] Để có căn cứ quyết định hình phạt, ngoài việc đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo, cần xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Hà Hữu Đ, Hà Thu T đều không có tiền án, không có tình tiết tăng nặng, bị cáo Hà Thu T không có tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Hà Hữu Đ có ông nội là Hà Viết C được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình Sự

[5] Xét vai trò của các bị cáo: Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, để cá thể hóa trách nhiệm hình sự cần xem xét, đánh giá hành vi, vai trò cũng như sự tham gia phạm tội của từng bị cáo để có mức án tương xứng đối với từng bị cáo: Trong vụ án này cả 02 bị cáo cùng tham gia thực hiện hành vi đi mua ma túy, cùng sử dụng ma túy và cùng bán ma túy kiếm lời để tiêu sài cá nhân, trong đó bị cáo Hà Hữu Đ là người khởi xướng việc góp tiền mua ma túy, liên lạc điện thoại với người bán, người mua ma túy, quyết định cách thức, số lượng mua và chia nhỏ bán ma túy nên giữ vai trò chính. Bị cáo Hà Thu T tham gia với vai trò cùng thực hành. Tuy bị cáo Hà Hữu Đ có nhiều tình tiết giảm nhẹ hơn nhưng bị cáo có một tiền sự và đã từng bị cơ quan Công an xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, do vậy bị cáo Hà Hữu Đ phải chịu hình phạt nghiêm khắc hơn. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và luật sư tại phiên tòa là có căn cứ, Hội đồng xét xử quyết định cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, đủ để cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời góp phần răn đe và phòng ngừa tội phạm tại địa phương.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Hà Hữu Đ và Hà Thu T đều không có nghề nghiệp và không có tài sản riêng, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106: Tịch thu tiêu hủy đối với số ma túy còn lại sau giám định được đựng trong 02 phong bì đã niêm phong; 01 bộ bình vòi bằng thủy tinh gắn vòi hút nhựa, 01 cuộn giấy bạc, 01 hộp nhựa hình vuông màu đen, 02 túi nilon chưa sử dụng vì đây là vật Nhà nước cấm lưu hành và là công cụ các bị cáo sử dụng ma túy. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh đen thu giữ của Hà Hữu Đ bị cáo dùng vào việc trao đổi mua bán ma túy, cần tịch thu hóa giá sung Ngân sách Nhà nước. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 300.000 đồng đối với bị cáo Hà Thu T, truy thu Sung quỹ Nhà nước đối với số tiền 1.200.000 đồng của Hà Hữu Đ do bán ma túy mà có. Trả lại cho bị cáo Hà Thu T

01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu hồng và 1.640.000 đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hon Đa Wave biển kiểm soát 12P1-178.70 thu giữ của Vi Văn P xác định là xe của chị Hoàng Thị G, chị không biết việc Vi Văn P mượn xe đi mua ma túy nên cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô cho chủ sở hữu hợp pháp.

[9] Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung Ngân sách Nhà nước theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và việc thu thập bảo quản tài liệu chứng cứ đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[11] Đối với Nguyễn Phương L2, Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa Nguyễn Phương L2 với Hà Hữu Đ và Hà Thu T, tuy nhiên Nguyễn Phương L2 không thừa nhận được bán ma túy cho Hà Hữu Đ và Hà Thu T, ngoài ra cũng không thu thập được các tài liệu nào chứng minh việc Nguyễn Phương L2 bán ma túy cho Hà Thu T và Hà Hữu Đ ngoài lời khai của hai bị cáo, nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý là có căn cứ.

[12] Đối với Vi Văn P, có hành vi tàng trữ 0,098 gam ma túy Methamphetamine, không đủ định lượng để xử lý hình sự, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Đối với Hoàng Trung T3, Hoàng Văn L1, Lý Hoàng T4 có hành vi mua ma túy với Hà Hữu Đ, Hà Thu T về sử dụng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn đã Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là đúng quy định.

[13] Lý Hoàng T4 khai khoảng 10 ngày trước ngày 19/6/2019 được mua ma túy với Hà Thu T, nhưng Hà Thu T không nhớ việc bán ma túy cho Lý Hoàng T4, Hà Hữu Đ khai ngày 18/6/2019 bán cho Lý Hoàng T4 200.000 đồng ma túy nhưng sau đó Lý Hoàng T4 đi khỏi địa phương, không làm rõ được nội dung này để xử lý trong vụ án. Hà Thu T, Hà Hữu Đ khai bán cho Phạm Thùy L3 nhưng Phạm Thùy L3 không thừa nhận việc mua ma túy; người phụ nữ tên M, người đàn ông tên X, Y, người đàn ông giới thiệu là anh của L3, do các bị cáo không biết họ tên, địa chỉ, vì vậy cơ quan điều tra không có cơ sở để xử lý những người này trong vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[14] Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo qui định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hà Hữu Đ và Hà Thu T; Căn cứ khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hà Hữu Đ;

Căn cứ vào khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hà Hữu Đ và Hà Thu T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Hà Hữu Đ 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 19/6/2019.

Xử phạt bị cáo Hà Thu T 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 19/6/2019.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được đựng trong 02 phong bì đã niêm phong; 01 bình vòi bằng thủy tinh có gắn vòi hút nhựa, 01 cuộn giấy bạc, 01 hộp nhựa hình vuông màu đen, 02 túi nilon chưa sử dụng;

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh đen; 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đối với Hà Thu T;

- Truy thu sung Ngân sách Nhà nước 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng) đối với Hà Hữu Đ;

- Trả lại cho bị cáo Hà Thu T 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu hồng và 1.640.000 đồng (một triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng);

- Xác nhận cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô nhãn hiệu Hon Đa Wave biển kiểm soát 12P1-178.70 cho bà Hoàng Thị G là chủ sở hữu hợp pháp.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn được mô tả chi tiết theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02 tháng 10 năm 2019. Số tiền tạm gửi tại tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Lạng Sơn theo Ủy nhiệm chi ngày 02/10/2019 của Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn).

4. Về án phí: Các bị cáo Hà Hữu Đ và Hà Thu T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung Ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo.....;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Huyền